

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY NAVCO**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY NAVCO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NAVCO PAPER JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NAVCO PAPER.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110095741

**3. Ngày thành lập:** 18/08/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 26 Bùi Thị Xuân, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0388617688

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                              | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh                                                                                  | 4649(Chính) |
| 2.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                      | 4669        |
| 3.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh                                                    | 8299        |
| 4.  | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết:<br>- Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh                                                                                | 4932        |
| 5.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                         | 4933        |
| 6.  | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ văn phòng phẩm: Bút mực, bút bi, bút chì, giấy, cặp hồ sơ...                              | 4761        |
| 7.  | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh | 4772        |

**6. Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

## 8. Cổ đông sáng lập:

| STT | Tên cổ đông        | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                      | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | VŨ NGỌC<br>NAM     | Số 26 Trần Quốc<br>Toản, Phường<br>Hàng Bài, Quận<br>Hoàn Kiếm,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam        | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 255.000       | 2.550.000.000            | 85,000       | 0010950490<br>37                                                                                                       |            |
|     |                    |                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                         | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                         | Tổng số                            | 255.000       | 2.550.000.000            | 85,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                         |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | NGUYỄN<br>TIỀN ĐẠT | 1C phố Đặng<br>Thái Thân,<br>Phường Phan Chu<br>Trình, Quận Hoàn<br>Kiếm, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 30.000        | 300.000.000              | 10,000       | 0010950000<br>41                                                                                                       |            |
|     |                    |                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                         | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                         | Tổng số                            | 30.000        | 300.000.000              | 10,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                         |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                 |                                                                                   |                           |        |             |       |           |  |
|---|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|-------|-----------|--|
| 3 | LÊ THỊ KIỀU VÂN | Số 26 Trần Quốc Toản, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 15.000 | 150.000.000 | 5,000 | 011870984 |  |
|   |                 |                                                                                   | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000 |           |  |
|   |                 |                                                                                   | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000 |           |  |
|   |                 |                                                                                   | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000 |           |  |
|   |                 |                                                                                   | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000 |           |  |
|   |                 |                                                                                   | Tổng số                   | 15.000 | 150.000.000 | 5,000 |           |  |
|   |                 |                                                                                   |                           |        |             |       |           |  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN TIẾN ĐẠT

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/10/1995

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001095000041

Ngày cấp: 10/07/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 1C phố Đặng Thái Thân, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 1C phố Đặng Thái Thân, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội